

Số: 176/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 3300/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023; các Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023, số 325/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023, số 337/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023; ghi nhận và đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt của Ủy ban nhân dân các cấp, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở; sự chung sức, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh đã khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra.

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cao với đánh giá, nhận định: Năm 2023, tỉnh Quảng Ninh thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn, thử thách; tỉnh phải triển khai khối lượng công việc rất lớn trong điều kiện tiếp tục tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, hạn chế trước đây theo các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và chưa kiện toàn đủ lãnh đạo chủ chốt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Song kế thừa và phát huy những thành tựu to lớn đã đạt được trong những năm vừa qua, tỉnh Quảng Ninh giữ vững sự ổn định, đoàn kết, thống nhất, tinh thần cải cách, đã phát triển kinh tế 02 con số liên tục trong 09 năm liên tiếp (2015 - 2023). GRDP năm 2023 ước tăng 11,03%, gấp đôi bình quân chung

cả nước, đứng thứ nhất các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng, đứng thứ 3 cả nước; quy mô nền kinh tế ước đạt trên 310.000 tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với năm 2020; thu ngân sách nhà nước ước đạt trên 55.600 tỷ đồng, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước; tạo đột phá trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 3,1 tỷ USD, gấp 3,1 lần kế hoạch năm, đứng đầu cả nước. Tiếp tục tạo đột phá về chất lượng cải cách hành chính, phát triển cân đối giữa các vùng miền, nâng cao mức sống và chất lượng sống nhân dân; tạo chuyển biến lớn trong phát triển văn hóa - xã hội, con người, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, hoàn thành nhiều mục tiêu của cả giai đoạn 2020 - 2025; GRDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt trên 9.500 USD, gấp 1,4 lần so với năm 2020; tạo ra hơn 21.000 việc làm tăng thêm. Diện mạo Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh, hiện đại ngày càng rõ nét. Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong Vùng đồng bằng sông Hồng hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và là địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành phê duyệt Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đạt được nhiều kết quả tích cực. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác đối ngoại được đẩy mạnh, đi vào chiều sâu. Quảng Ninh tiếp tục giữ vững vị trí là một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc.

Điều 2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tỉnh Quảng Ninh đang đứng trước những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức dự báo có thể nhiều hơn, nhất là yếu tố đảm bảo mục tiêu tăng trưởng GRDP bền vững trên 10% đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 khi quy mô nền kinh tế hết năm 2023 đã ở mức cao. Triển khai Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cao với Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chủ đề năm 2024 là ***“Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”***, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, chủ động, tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng theo chiều sâu, bền vững, tăng trưởng xanh, bao trùm, toàn diện; đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng bền vững hai con số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Quan tâm phát triển toàn diện, đồng

bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế ngang tầm với phát triển kinh tế; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, chăm lo các đối tượng chính sách. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phát triển đô thị bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế: **(1)** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt trên 10%. **(2)** Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 55.600 tỷ đồng, trong đó thu xuất nhập khẩu đạt trên 13.000 tỷ đồng và thu nội địa phần đầu đạt số thu cao nhất. **(3)** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 10%, trọng điểm là thu hút vốn FDI ít nhất 03 tỷ USD; phát triển mới ít nhất 2.000 doanh nghiệp. **(4)** Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%. **(5)** Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 73%. **(6)** Giữ vững vị trí nhóm đứng đầu cả nước về các Chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS và PAPI.

b) Về xã hội: **(7)** Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 87%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ 51%; tạo ra ít nhất 30.000 việc làm tăng thêm. **(8)** Có trên 91% trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó có trên 21% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2); đạt 57,2 giường bệnh/1 vạn dân; 15 bác sỹ/1 vạn dân; 2,8 dược sỹ đại học/1 vạn dân; trên 25 điều dưỡng/1 vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95,5% dân số. **(9)** Toàn tỉnh không còn hộ nghèo và giảm 50% hộ cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Về môi trường: **(10)** Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98,3%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nguồn nước ăn uống hợp vệ sinh đạt trên 99,9% (trong đó, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đáp ứng QCVN 01-1:2018/BYT đạt trên 70%). **(11)** Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97,6%; Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải tại các đô thị tập trung của các địa phương: Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Quảng Yên đạt khoảng 55%. **(12)** Giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 55% gắn với nâng cao chất lượng rừng.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế trên nền tảng nguồn nhân lực chất lượng cao, yếu tố đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, tham gia sâu rộng vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu

a) Đẩy mạnh cơ cấu lại khu vực công nghiệp, phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao; phát triển hợp lý, bền vững ngành công nghiệp khai khoáng, trọng tâm là ngành than theo quy hoạch

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Tỉnh ủy về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đào tạo nghề, kết nối lao động; thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu toàn cầu (trong nhóm Forbes 500), có năng lực tài chính lớn, có khả năng đầu tư

ổn định, lâu dài, có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên quốc gia đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, nhất là những khu công nghiệp có kết cấu hạ tầng đồng bộ như Đông Mai, Sông Khoai, Bắc Tiền Phong... Hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa, đẩy nhanh triển khai các dự án của các doanh nghiệp đi vào hoạt động ổn định sớm nhất, bổ sung năng lực tăng thêm, tăng năng suất, sản lượng như dự án xây dựng Nhà máy ô tô Thành Công, dự án nhà máy FMNV Foxcon, dự án Tổ hợp công nghệ tế bào quang điện Jinko Solar Hải Hà, dự án nhà máy sản xuất màn hình tivi TCL...

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để ngành than, điện phát triển ổn định, bền vững, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo quy hoạch; giải quyết nhanh chóng thủ tục cấp phép, gia hạn, nâng công suất, thăm dò, khai thác than, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất theo thẩm quyền. Triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; giữ vững vai trò là một trung tâm năng lượng của quốc gia. Chú trọng thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng mới; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh. Bảo đảm cung ứng đủ than cho nhiệt điện và đảm bảo đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản phân tán nhỏ lẻ và đóng cửa các mỏ đá, sét đúng lộ trình theo quy hoạch và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Phát triển tối đa lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng; khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu xây dựng tại chỗ.

b) Phát triển dịch vụ tổng hợp hiện đại ngày càng giữ vai trò chủ đạo; du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với phát triển bền vững kinh tế biển

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm du lịch, dịch vụ; tăng mức chi tiêu, doanh thu và hiệu quả kinh tế du lịch. Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Hạ Long, Quảng Ninh; tập trung phát triển mạnh thị trường khách Đông Bắc Á, Trung Quốc. Phân đầu thu hút ít nhất 17 triệu lượt khách, trong đó có 3 triệu lượt khách quốc tế. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án du lịch, dịch vụ, ưu tiên đầu tư phát triển các khu du lịch quốc gia như: Khu du lịch Hạ Long, Khu du lịch Vân Đồn, Khu du lịch Trà Cổ; thu hút đầu tư các khu Resort ở Hạ Long, Móng Cái, Vân Đồn, Cô Tô; phát triển các sản phẩm du lịch biển đảo sinh thái chất lượng cao tại Đàm Hà, Tiên Yên; tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tốc độ thực hiện các dự án dịch vụ, du lịch đang triển khai; sớm triển khai dự án Khu dịch vụ du lịch phức hợp cao cấp tại Khu kinh tế Vân Đồn, đưa Khu du lịch sinh thái Vân Hải (Quan Lạn, Vân Đồn) vào hoạt động; phát triển các sân golf theo quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa vào khai thác sân golf Đông Triều, Hạ Long Xanh. Phát triển các sản phẩm du lịch, dịch vụ về đêm tại Hạ Long, du lịch sinh thái tại Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên; du lịch văn hóa, tâm linh, sinh thái tại Uông Bí, Đông Triều. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi, phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch; nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Tăng cường quản lý môi trường kinh doanh du lịch, bảo đảm lành mạnh, an ninh, an toàn cho du khách; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Quản lý, khai thác bền vững Di sản thiên

nhiên thế giới vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long, vịnh Cửa Lục... phục vụ phát triển kinh tế biển và du lịch

Phát triển hệ thống chợ đầu mối hiện đại, thông minh, bền vững; triển khai đầu tư dự án Trung tâm thương mại tại Bãi Cháy, thành phố Hạ Long. Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Tăng cường kết nối, liên kết vùng trong hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, quảng bá, giao lưu quốc tế, thu hút đầu tư. Tập trung phát triển dịch vụ logistics và vận tải đa phương thức, dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thương mại biên giới, xuất nhập khẩu. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế đêm, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh tế mới, hiệu quả.

Phát triển bền vững kinh tế biển theo hướng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái biển, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch. Phát triển Hải Phòng - Quảng Ninh thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế hàng đầu ở Đông Nam Á với trung tâm là khu cảng biển Hải Phòng - Quảng Ninh và vùng du lịch Cát Bà - Vịnh Hạ Long - Bái Tử Long - Vân Đồn trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, du lịch di sản thiên nhiên biển đảo có tầm quốc tế.

c) Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh

Tập trung triển khai có hiệu quả các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và kinh tế tập thể gắn với thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Tỉnh ủy và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Củng cố, giữ vững thành quả xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên phạm vi toàn tỉnh gắn với đô thị hóa đi vào chiều sâu hiệu quả, bền vững; không ngừng nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, thu hẹp chênh lệch vùng miền. Trọng tâm là phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ sản xuất và đời sống. Phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả, quy mô sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế của các sản phẩm OCOP; hình thành các cụm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã.

Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, khai thác hải sản, nhất là các mô hình nuôi biển bền vững; hết quý I/2024, hoàn thành dứt điểm giao khu vực biển nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 28/11/2019 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; khẩn trương rà soát, xử lý dứt điểm tình trạng chồng lấn trong quy hoạch 3 loại rừng, tranh chấp đất rừng, lâm nghiệp giữa hộ gia đình với các tổ chức được giao quản lý, chăm sóc, bảo vệ, sử dụng rừng, bảo đảm an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới. Hoàn thành phân vùng trồng lim, dổi, lát, cây gỗ lớn, cây bản địa; tăng diện tích rừng có chứng chỉ rừng, nâng cao chất lượng rừng đặc dụng và rừng phòng hộ ven biển, tăng diện tích rừng cảnh quan.

3.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý tài chính, ngân sách; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan và người đứng đầu trong quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công ở tất cả các cấp ngân sách gắn với kiểm soát quyền lực, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách, chống thất thu thuế, chuyển giá, trốn thuế, nuôi dưỡng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững từ thuế, phí, lệ phí; triển khai triệt để thu thuế điện tử, hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển, tăng chi bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, thu hẹp chênh lệch vùng, miền. Tiếp tục cơ cấu lại gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và hoàn thiện các thủ tục đầu tư công bảo đảm các dự án khởi công mới, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm đủ điều kiện phân bổ nguồn vốn, giải ngân vốn ngay từ đầu năm. Kiên quyết khắc phục tình trạng lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án, lập kế hoạch đầu thầu, lựa chọn nhà thầu... không có năng lực; xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân trong xây dựng dự toán không sát thực tế, tổ chức thực hiện thiếu hiệu quả dẫn đến giải ngân vốn đầu tư công thấp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực đầu tư công, gắn với kiểm soát quyền lực và nâng cao trách nhiệm giải trình. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đầu tư công, đất đai. Làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm chủ động đủ nguồn vật liệu san lấp từ sớm, xử lý nghiêm minh theo quy định mọi hành vi tiêu cực, thao túng thị trường, bảo kê, ép giá..., gây khó khăn cho công tác quản lý, làm ảnh hưởng tiến độ triển khai các dự án. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng đầu năm ghi vốn - giữa năm điều vốn - cuối năm trả vốn của các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công; xóa bỏ cơ chế “xin-cho”, “dưới duyệt - trên cấp”. Phân đầu đến 31/12/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí dự toán đầu năm, trong đó hết Quý III/2024 giải ngân đạt tối thiểu 80% kế hoạch vốn giao đầu năm.

3.3. Đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược

a) Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư; đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng

Các cấp, các ngành đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP), khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội để đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển, hạ tầng năng lượng, hạ tầng du lịch, dịch vụ, thương mại, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội.

Khẩn trương hoàn thành dứt điểm đối với các dự án, công trình đã chậm tiến độ hoàn thành trong năm 2023; đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với các dự án đã

khởi công năm 2023, các dự án mới năm 2024, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, nhất là các dự án: Đường ven sông kết nối với đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đường tỉnh 342, các dự án trong lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông nông thôn, nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, dự án Khu phức hợp Hạ Long Xanh... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án phát triển sản xuất và dịch vụ, đặc biệt là trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo đảm đủ nguồn cung vật liệu để đẩy nhanh tiến độ dự án, công trình.

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế đô thị, phát triển các đô thị đồng bộ về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, kiến trúc, nhà ở, chất lượng sống của người dân; các khu đô thị mới phải bảo đảm các quy chuẩn môi trường của nước thải. Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó hoàn thành các đề án trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa tạo đột phá cho phát triển.

b) Tạo chuyển biến mới trong nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời; nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị nhà trường; chăm lo phát triển cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học thân thiện, hạnh phúc, an toàn, yêu thương, tôn trọng, học sinh tích cực; thầy cô giáo là tấm gương mẫu mực về nhân cách, về đạo đức, yêu nghề, tận tụy, tự học và sáng tạo. Bảo đảm đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình giáo dục phổ thông mới, tài liệu, tư liệu, học liệu giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng. Tiếp tục sắp xếp lại hệ thống trường học theo quy hoạch tỉnh bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân. Phát triển mạng lưới trường lớp công lập ở khu vực, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với một số cơ sở giáo dục công lập; phát triển hợp lý và hiệu quả hệ thống trường ngoài công lập chất lượng cao tại các khu vực đô thị lớn và những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Đổi mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, cơ cấu, chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp.

Chú trọng thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng nghề, nhất là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp. Xây dựng hệ sinh thái dân sinh hấp dẫn với những chính sách khuyến khích và hỗ trợ vượt trội, môi trường sống tốt, các dịch vụ công có chất lượng cao; đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nhà ở công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp.

Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo bước chuyển căn bản về chất lượng, hiệu quả chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần

hoàn, trọng tâm là ngành, lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải, thương mại, công nghiệp, hải quan, ngân hàng, tài chính, thuế...và phát triển doanh nghiệp số. Xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của tỉnh trong giai đoạn mới; tạo môi trường, điều kiện và động lực để phát huy vai trò, sự cống hiến đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức.

c) Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp và phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân

Triển khai có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021, Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh, trọng tâm là phân cấp, phân quyền, ủy quyền, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cấp phép đầu tư, nhất là lĩnh vực đầu tư công, xây dựng, tài nguyên, môi trường, đất đai...Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục thuế, hải quan, kiểm tra, thông quan, xuất, nhập khẩu hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, kiểm dịch; kiên quyết loại bỏ các rào cản bất hợp lý, các chi phí không chính thức; phấn đấu giữ vững vị trí nhóm đầu về Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDEX cấp tỉnh.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết 155/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững đến năm 2025, trong đó tập trung hỗ trợ, tháo gỡ, giải quyết tối đa các khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, khơi thông điểm nghẽn; tập huấn, bồi dưỡng năng lực quản lý, đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, tiếp cận vốn, tăng vốn thực hiện FDI, nguồn nhân lực, tái cấu trúc, chuyển đổi số, nâng cao năng lực công nghệ; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực của nền kinh tế, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp; phấn đấu thành lập mới trên 2.000 doanh nghiệp.

3.4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Tập trung triển khai có hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc, Kết luận số 76-KL/TW ngày 01/6/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021, Quyết định số 409-QĐ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy, tạo chuyển biến rõ nét trên tất cả các lĩnh vực từ thôn, bản, khu phố, xã, phường, thị trấn, trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Thúc đẩy phát triển công nghiệp dịch vụ, công nghiệp giải trí, công nghiệp văn hóa. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng miền; đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa. Xây

dựng triển khai Kế hoạch thực hiện chủ đề công tác năm về “phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”.

Chú trọng quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững theo tiêu chí của tỉnh. Thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với khu vực công theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động, nhất là lao động trẻ, lao động là người dân tộc thiểu số. Tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các đơn vị sử dụng lao động chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nhất là ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo; chú trọng chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; đẩy mạnh ứng dụng và triển khai hiệu quả hệ thống y tế thông minh; bảo đảm mỗi người dân đều được quản lý, chăm sóc, tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản có chất lượng tốt. Củng cố, tăng cường y tế dự phòng, nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, ngăn ngừa và không chế dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm; không để xảy ra dịch bệnh trên diện rộng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách về dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực; bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân; nhanh chóng giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện công lập, đồng thời đáp ứng tiêm chủng các loại vắc xin theo quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển các bệnh viện, cơ sở y tế ngoài nhà nước; phát triển y tế chuyên sâu, các dịch vụ y tế chất lượng cao.

Bảo đảm nhà ở có chất lượng cho tất cả người dân, quan tâm cải thiện điều kiện nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp ở đô thị, lao động tại các khu công nghiệp, công nhân lao động ngành than, người bị thu hồi đất, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu. Giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt vùng đồng bào dân tộc. Tiếp tục xóa bỏ hoàn toàn nhà tạm, nhà dột nát mới phát sinh cho các đối tượng là người nghèo, cận nghèo và đối tượng xã hội.

Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn đối với mọi người dân, đặc biệt là người dân vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, bãi ngang ven biển, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai, bảo đảm an ninh nguồn nước, trong đó chú trọng công tác đầu tư, quản lý, vận hành các công trình xử lý nước sạch tập trung nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, đầu nối hệ thống xử lý nước thải tại các đô thị tập trung tại các địa phương (Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Quảng Yên). Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân; kiểm soát, chặt chẽ các nguồn thải, nguồn gây ô nhiễm; ngăn chặn, xử lý kịp thời nguy cơ suy thoái và ô nhiễm môi trường; tập trung giải quyết vấn đề rác thải, nước thải khu vực đô thị, nông thôn, miền núi,

hải đảo. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em và các nhóm yếu thế trên môi trường mạng.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất với các đối tượng yếu thế; có giải pháp căn cơ bảo trợ xã hội cho trẻ em dưới 18 tuổi bị mất nguồn nuôi dưỡng. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh, phát triển toàn diện cho trẻ em; tăng cường phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích và bảo vệ quyền trẻ em. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống ma túy, mại dâm và mua bán người; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước

Tập trung triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn, khẩn trương hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc xác định giá đất, đấu giá đất, đấu thầu dự án, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng. Rà soát, đánh giá đúng hiện trạng đất chưa sử dụng, công tác giao đất, giao rừng, cho thuê mặt nước biển, giao khu vực biển tại tất cả các địa phương. Tăng cường quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững quỹ đất được hình thành từ các dự án hạ tầng giao thông động lực, nhất là quỹ đất xung quanh Vịnh Cửa Lục và quỹ đất được hình thành khi triển khai dự án Đường ven sông Quảng Yên - Uông Bí - Đông Triều. Quản lý chặt chẽ và giao đất theo tiến độ đầu tư đối với các dự án sử dụng diện tích đất lớn, nhất là trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Rà soát, tăng cường kiểm tra, thanh tra việc sử dụng đất của các dự án đầu tư chậm trễ kéo dài, không đảm bảo tiến độ, không đưa đất vào sử dụng, vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng; kiên quyết xử lý, thu hồi đúng pháp luật. Hoàn thành dứt điểm việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức theo quy định.

Quản triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về đất đai; triển khai có hiệu quả chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Tỉnh ủy và các kết luận, thông báo, văn bản có liên quan về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh gắn với trách

nhiệm người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các trường hợp vi phạm pháp luật.

Rà soát, có phương án khắc phục sạt lở, ngập lụt trong các đô thị và ứng phó với biến đổi khí hậu; kiểm soát chặt chẽ, an toàn bãi thải mỏ. Thu gom, xử lý triệt để chất thải nguy hại, chất thải y tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tổng thể vùng bờ và trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, vịnh Cửa Lục; sớm hoàn thành việc rà soát, bổ sung danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ biển; quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển, hải đảo, không gian biển, đất mặt biển và bảo tồn đa dạng sinh học. Thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể bảo đảm nguồn vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3.6. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên, toàn diện, nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với cơ quan, đơn vị, người đứng đầu ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ phát sinh sai phạm, xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, dư luận xã hội quan tâm, nhất là trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, than, dầu tư công, tài chính, tài sản công, hợp tác công - tư, đấu giá, đấu thầu, giám định, định giá, tổ chức, cán bộ...; phòng, chống và khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, lạm quyền, trì trệ, dậm khuôn, cứng nhắc trong thực thi công vụ. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của các tổ chức trong hệ thống chính trị; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm ngay từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định. Quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung, nỗ lực khắc phục các hạn chế, vi phạm, kiến nghị tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, nhất là Thông báo số 530-TB/UBKTTW ngày 27/9/2023 của Ủy ban kiểm tra Trung ương, Kết luận số 718-KL/TU ngày 03/10/2020 của Tỉnh ủy.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thực hành tiết kiệm ở các cấp, nhất là cấp huyện, sở, ngành và cơ sở; khẩn trương đưa vào sử dụng, quản lý và khai thác hiệu quả các trang thiết bị, công trình đã đầu tư để phát huy hiệu quả sau đầu tư, chống lãng phí; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm. Nâng cao hiệu quả, thực chất công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết kiến nghị cử tri, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Tổ chức triển khai kịp thời các luật, nghị quyết của cấp có thẩm quyền. Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chú trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân.

3.7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, an ninh quốc gia trong tình hình mới, các văn kiện

pháp lý về biên giới đất liền. Xây dựng tiềm lực về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, quân sự, an ninh đối ngoại; củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc trong khu vực phòng thủ tỉnh, cấp huyện. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới và ngược lại, nhất là trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo, khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm; giữ vững chủ quyền biên giới đất liền, biển đảo quốc gia; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Chủ động nắm, dự báo tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời xử lý tốt các vấn đề nảy sinh, vụ việc phức tạp trên địa bàn; giải quyết từ gốc các vấn đề liên quan đến bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh dân tộc, an ninh kinh tế - xã hội, an ninh con người. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; ứng phó có hiệu quả các tình huống, các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống. Tập trung đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm mạng, tội phạm có tổ chức, liên tỉnh, xuyên quốc gia, than, khoáng sản, buôn lậu, gian lận thương mại... Tăng cường phòng, chống cháy nổ, phấn đấu giảm tai nạn lao động trên cả 03 tiêu chí. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, ấm no hạnh phúc của Nhân dân.

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc và các thỏa thuận ký kết để tranh thủ thời cơ thúc đẩy hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, thúc đẩy phát triển du lịch quốc tế; tăng cường ngoại giao nhân dân, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển.

3.8. Xây dựng chính quyền địa phương các cấp liêm chính, phục vụ, thực sự “của dân, do dân, vì dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ chính quyền địa phương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực quản trị chính quyền địa phương hiện đại, tự chủ, năng động, hiệu quả. Đổi mới phong cách, phương pháp, lề lối làm việc, bảo đảm khoa học, dân chủ, nói đi đôi với làm, theo việc đến cùng, dứt điểm, đo đếm được kết quả, hiệu quả theo phương châm “5 thật”, “6 dám”, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, năng động cho cơ sở, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và nâng cao trách nhiệm giải trình. Tăng cường cơ chế gắn kết, liên thông, phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; phòng, chống, đẩy lùi hiện tượng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; phát huy hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công các cấp, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

Đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, bảo đảm công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng, đúng quy định, quy trình; phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi

với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ; xây dựng văn hóa phục vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với sản phẩm cụ thể. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập. quản lý biên chế, tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm; chú trọng thu hút, tuyển dụng người có đức, có tài vào làm việc trong hệ thống chính trị. Tổng kết việc thực hiện các mô hình thí điểm, mô hình mới, kiêm nhiệm chức danh trên quan điểm kế thừa, ổn định, đổi mới, phát triển.

3.9. Phát huy truyền thống, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

Củng cố, phát huy truyền thống, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần, ý chí tự lực, tự cường, niềm tin, khát vọng cống hiến, động viên Nhân dân tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh trở thành một tỉnh tiêu biểu của cả nước về mọi mặt, tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Nâng cao cảnh giác, chủ động nhận diện, phát hiện từ sớm, từ xa, xử lý kịp thời âm mưu, thủ đoạn, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

Triển khai thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tăng cường tổ chức đối thoại, giải trình, tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /s/

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTWQH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ9. /s/

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ký